

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03 /2019/KDTM - ST
Ngày: 10/9/2019
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Bảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Lê Đức Dũng
 2. Bà Lại Thị Thúy Hằng
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.
- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/LTST-KDTM ngày 23/4/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-KDTM ngày 12/8/2019 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà N T T H, sinh năm 1962.
Địa chỉ: 155, ấp NH, xã XB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông P X T, sinh năm 1959.

Bà N T T A, sinh năm: 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ 22, ấp NH, xã XB, huyện CM, Đồng Nai.
(Bà H có mặt, ông T, bà A vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà N T T H trình bày: Từ năm 2014 đến năm 2015 bà có bán cam cho vợ chồng bà T A. Hình thức mua bán cam là bà cho vợ chồng bà T A mua thiếu sau khi bán được heo thì vợ chồng bà T A sẽ thanh toán tiền cho bà, khi mua bán chỉ nói miệng, không làm hợp đồng, khi nào

vợ chồng bà T A mua thiếu thì ký nhận vào sổ ghi nợ. Đến ngày 29/09/2015 các bên tổng kết sổ nợ, xác nhận vợ chồng bà T A còn nợ bà số tiền 94.231.000 đồng. Sau đó vợ chồng bà T A nhiều lần thanh toán tiền cho bà, cụ thể như sau, ngày 14/11/2015 trả 29.000.000 đồng, ngày 16/12/2016 trả 5.000.000 đồng, ngày 12/02/2017 trả 10.750.000 đồng (bà bắt heo của bà T A để khấu trừ nợ), 29/8/2017 trả 9.000.000 đồng (bà bắt heo của bà T A để khấu trừ nợ). Đến ngày 29/8/2017 vợ chồng bà T A còn thiếu bà số tiền 40.481.000 đồng, từ đó cho đến nay vợ chồng bà T A vẫn không thanh toán cho bà số tiền còn thiếu. Bà yêu cầu vợ chồng bà T A thanh toán cho bà số tiền gốc là 40.481.000 đồng, không yêu cầu phải thanh toán tiền lãi.

- *Tại các biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2019, bị đơn bà N T T A trình bày:* Khoảng vào năm 2015 vợ chồng bà có mua cám của bà H để nuôi heo thịt, đến năm 2017 thì bà không còn mua cám của bà H nữa. Hình thức mua bán cám là vợ chồng bà mua thiếu tiền cám của bà H, sau khi bán được heo thì bà sẽ thanh toán tiền cám cho bà H, khi mua chỉ nói miệng, không làm hợp đồng, chỉ ghi vào sổ sách của nhau để xác định sổ nợ. Vào năm 2017 khi bà không còn mua cám của bà H nữa, thì các bên chốt nợ với nhau, số tiền bà thiếu của bà H khoảng 50.000.000 đồng, sau đó vợ chồng bà trả dần, đến ngày 29/8/2017 thì vợ chồng bà trả tiền lần cuối cho bà H, trả tiền bằng hình thức bán heo cho H, bán 18 con heo cho bà H với số tiền 9.000.000 đồng. Hiện nay số tiền vợ chồng bà còn thiếu của bà H là 40.481.000 đồng. Bà đồng ý thanh toán cho bà H số tiền gốc là 40.481.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2019, bị đơn bà N T T A lại trình bày: Vợ chồng bà đồng ý thanh toán cho bà N T T H số tiền 40.481.000 đồng, tuy nhiên bà H phải trừ lại cho bà 750.000 đồng do bà H chưa trừ tiền 01 con heo mà bà đã bắt để khấu trừ nợ, việc này bà không có chứng cứ gì để chứng minh, tại biên bản lấy lời khai trước bà không khai là do bà nghĩ bà H sẽ tự biết và tự trừ cho bà.

- Ông P X T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để làm việc, nhưng vắng mặt không có lý do nên không lời trình bày.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

Gồm Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp được nêu trong thông báo thụ lý vụ án số 06/2019/TB-TLVA ngày 23/4/2019; bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự; 01 sổ ghi nợ do bà N T T H cung cấp; Biên bản xác minh của Tòa án; Công văn số 191/CV-TCKH ngày 24/4/2019 của Phòng tài chính kế hoạch huyện Cẩm Mỹ cung cấp; Công văn 0207/2019/CV-ACĐN ngày 02/7/2019 của Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Việc thu thập chứng cứ của Tòa án đầy đủ. Việc tuân theo pháp luật của các

đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn: chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Luật TH mại, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 40.481.000.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa các đương sự là “ Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” có một bên đăng ký kinh doanh, các bên đều có mục đích lợi nhuận, do đó vụ án được xác định là vụ án kinh doanh thương mại, theo khoản 1, Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N T T A và ông P X T theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà N T T H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà N T T A và ông P X T thanh toán số tiền mua cám là 40.481.000 đồng. Bà N T T A thừa nhận còn nợ tiền của nguyên đơn nhưng số tiền không phải là 40.481.000 đồng, các bị đơn cũng vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải. Do đó các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của nguyên đơn nhận thấy: Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án một cuốn sổ ghi nợ thể hiện số tiền mà bị đơn còn thiếu là 40.481.000 đồng, bị đơn bà N T T A cũng thừa nhận có mua cám và hiện đang nợ tiền mua cám của nguyên đơn, tuy nhiên lời khai bà N T T A mâu thuẫn nhau, tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2019 khai còn thiếu bà H số tiền 40.481.000 đồng, nhưng lời khai ngày 05/7/2019 lại khai bà H chưa trừ cho bà số tiền 750.000 đồng khi bà H bắt heo để trừ nợ, nhưng bà lại không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho vấn đề này, bà T A cũng chỉ đến Tòa án để làm việc một lần còn các lần khác Tòa án triệu tập bà để tiến hành đối chất, hòa giải và xét xử bà đều vắng mặt không có lý do, nên không chứng minh được lời khai của mình là có căn cứ. Ông P X T vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi nên không xem xét.

[5] Về tránh nhiệm trả nợ: Bà T A xác nhận việc chăn nuôi và mua bán cám của bà H là của vợ chồng bà, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì, do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T A, ông T có tránh nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền nợ gốc là 40.481.000 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; khoản 1, Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 1, Điều 147; các Điều: 235, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 24, 50, 55 Luật thương mại;

Căn cứ: Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ các Điều: 11, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất, phạt phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N T T H đối với bị đơn bà N T T A và ông P X T về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc bà N T T A và ông P X T phải liên đới thanh toán cho bà N T T H số tiền 40.481.000 đồng (bốn mươi triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Bà N T T A và ông P X T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn trả lại cho bà N T T H số tiền 1.199.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 004778 ngày 05/4/2019 và số tiền 1.801.000 đồng (một triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 004808 ngày 23/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoài Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Bảo

